TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2023/HS-ST
Ngày 20-4-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Mạnh Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Xuân Long

Ông Nguyễn Thanh Hải

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Phạm Tuấn Anh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Bà Đặng Thị Đậm - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 64/2023/TLST-HS ngày 06 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2023/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 4 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Quách Đức A, sinh ngày X tháng Y năm 199Z tại H. ĐKHKTT: Đường M, phường D, quận L, Hải Phòng; Chỗ ở: Số X, Lô Y H, xã A, huyện A, Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Quách Đức A1 (đã chết) và con Lê Thị H; có vợ là Phạm Thị Ngọc A2 (đã ly hôn) và có 01 con; nhân thân: Bản án số 190 ngày 13/11/2014 Tòa án nhân dân quận Lê Chân xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Bắt, giữ người trái pháp luật (đã được xóa án tích); tiền án: Tại Bản án số 34 ngày 16/5/2020, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt 09 tháng tù về tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự (Chưa được xóa án tích); tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 11/12/2022, chuyển tạm giam từ ngày 20/12/2022; có mặt.

2. Đinh Văn L, sinh ngày X tháng Y năm 200Z tại Q. Nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Q; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 3/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con bà Đinh Thị

N; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ ngày 11/12/2022, đến ngày 20/12/2022 thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Chị Vũ Đoàn Thị Thuỳ D, sinh năm 1993, trú tại: Đường N, phường M, quận N, Hải Phòng; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có nhu cầu vay tiền, thông qua bạn bè giới thiệu, chị Vũ Đoàn Thị Thùy D liên hệ với Đức A để hỏi vay tiền. Đức A yêu cầu chị D phải chụp ảnh căn cước công dân, sổ hộ khẩu gia đình và chỉ nhà cho Đức A. Sau khi xác minh xong, Đức A đồng ý cho vay và bảo chị D viết giấy vay tiền đưa Đức A giữ. Khi cho vay, Đức A đặt ra quy định như sau: Nếu đóng lãi chậm sau 17 giờ hàng ngày phạt ½ số tiền còn thiếu. Sau 21 giờ 30 phút phạt bằng số tiền thiếu trong ngày, ngày hôm sau đóng sẽ phạt gấp đôi số tiền đóng còn thiếu ngày hôm trước. Nếu không đóng từ 2-3 ngày thì phạt đóng lại từ đầu. Số tiền lãi hoặc tiền phạt chị D đóng thiếu hàng ngày, Đức A sẽ cộng dồn vào cuối bát thành nợ gốc để tiếp tục đóng họ góp. Ngoài ra, Đức A còn thu tiền "phí không giấy tờ" và "phí đổi bát họ" và trừ luôn vào tiền gốc khi cho chị D vay tiền. Khi không có tiền trả, Đức A còn giới thiệu chị D vay tiền của các đối tượng khác như Đinh Văn L, Phạm Đức Hậu… để trả lãi. Bằng thủ đoạn trên Đức A đã cho chị D vay tiền với lãi suất cao và thu lợi bất chính như sau:

Khoản vay thứ nhất:

Ngày 17/06/2021, Đức A cho chị D vay số tiền 25.000.000 đồng dưới hình thức vay họ góp, đóng 1.000.000 đồng/ngày, trả trong 28 ngày, trả cả gốc và lãi là 28.000.000 đồng (lãi suất 156%/năm). Đức A đã trừ 1.000.000 đồng tiền phí không giấy tờ. Khoản vay này Đức A thu lợi 3.000.000 đồng tiền lãi, trong đó tiền lãi hợp pháp là 383.565 đồng thu lợi bất chính 2.616.435 đồng. Tổng số tiền thu lợi bất chính của khoản vay này là 3.616.435 đồng.

Khoản vay thứ hai:

Ngày 07/5/2022, Đức A cho chị D vay 100.000.000 đồng, đóng cả gốc và lãi là 5.000.000 đồng/ngày, trả trong 26 ngày, cả gốc và lãi là 130.000.000 đồng (lãi suất 421,2%/năm). Tuy nhiên, do chị D nhiều lần trả thiếu, trả chậm lãi khoản họ góp trên nên Đức A tính phạt và cộng dồn vào cuối bát họ để bắt chị D tiếp tục đóng lãi. Vì vậy, từ ngày 07/5/2022 đến 10/8/2022, Đức A thu được tổng số tiền là 492.300.000 đồng, trong đó tiền gốc là 100.000.000 đồng, tiền lãi là 392.300.000 đồng, lãi cho phép là 1.424.644 đồng, thu lợi bất chính số tiền 390.875.356 đồng. Số tiền phạt, lãi còn thiếu Đức A chốt là 66.200.000 đồng và được tất toán ở khoản vay thứ ba. Do đó, Đức A thu lợi bất chính tổng số tiền 457.075.356 đồng.

Khoản vay thứ ba:

Ngày 11/8/2022, Đức A cho chị D vay bát họ 100.000.000 đồng, đóng cả gốc và lãi là 5.000.000 đồng/ngày, trả trong 26 ngày, cả gốc và lãi là 130.000.000 đồng (lãi suất 421,2%/năm). Đức A trừ 66.200.000 đồng tất toán khoản vay trên; trừ 5.000.000 đồng phí đảo bát họ và thu luôn 04 ngày họ góp tiếp theo là 20.000.000 đồng. Còn thừa 8.800.000 đồng, Đức A chuyển vào tài khoản cho chị D. Từ ngày 11/8/2022 đến 23/8/2022, Đức A thu được 77.500.000 đồng, trong đó tiền lãi là 17.844.612 đồng, tiền lãi cho phép là 849.309 đồng, tiền lãi bất chính là 17.035.303 đồng. Đức A chốt chị D còn nợ 13 ngày họ góp là 65.000.000 đồng và được tất toán tại khoản vay thứ tư, trong đó, tiền lãi là 14.999.998 đồng, lãi cho phép là 712.322 đồng, lãi bất chính là 14.287.676 đồng. Như vậy, tổng số tiền thu lợi bất chính của khoản vay này là 36.322.979 đồng.

Khoản vay thứ tư:

Ngày 24/8/2022, Đức A cho chị D vay bát họ 100.000.000 đồng (lãi suất như trên), trừ đi số tiền 65.000.000 đồng tất toán khoản vay trên, trừ phí đổi bát họ 5.000.000 đồng và thu luôn 04 ngày họ góp tiếp theo là 20.000.000 đồng. Còn thừa 6.000.000 đồng, Đức A chuyển vào tài khoản cho chị D. Từ ngày 25/8/2022 đến 11/9/2022, Đức A thu được 168.900.000 đồng. Số tiền lãi là 38.976.916 đồng, trong đó lãi cho phép là 1.850.944 đồng, lãi bất chính là 37.125.972 đồng. Đức A chốt chị D còn nợ 17 ngày họ là 85.000.000 đồng và phạt 4.600.000 đồng chậm trả và được tất toán tại khoản vay thứ năm. Số tiền lãi là 19.615.382 đồng, lãi cho phép là 931.498 đồng, lãi bất chính là 18.683.884 đồng. Tổng số tiền thu lợi bất chính của khoản vay này là 60.809.856 đồng.

Khoản vay thứ năm:

Ngày 12/9/2022, Đức A cho chị D vay tiếp khoản vay họ góp 150.000.000 đồng, trả 7.500.000 đồng/ngày trong 30 ngày thành 225.000.000 đồng (lãi suất 608,3%/năm). Đức A trừ 85.000.000 đồng tất toán khoản họ góp trên, trừ 4.600.000 đồng tiền phạt, 30 triệu tiền phí đổi bát họ, thu luôn 03 ngày họ là 22.500.000 đồng. Còn thừa 7.900.000 đồng, Đức A chuyển vào tài khoản của chị D. Từ ngày 13/9/2022 đến 25/9/2022, chị D đã đóng 142.800.000 đồng tiền gốc lãi, trong đó có số tiền 42.500.000 đồng chị D vay của Đinh Văn L để trả lãi cho Đức A. Đến ngày 26/9/2022, do chậm đóng lãi nên Đức A phạt chị D đóng họ góp lại từ đầu. Do đó, Đức A đã thu lợi bất chính số tiền 142.800.000 đồng.

Từ ngày 27/9/2022 đến 29/9/2022, chị D chỉ đóng được 11.000.000 đồng họ góp. Do đóng thiếu nên Đức A chốt nợ và yêu cầu chị D đóng họ lại từ đầu của số tiền nợ là 225.000.000 đồng. Do đó, Đức A thu lợi bất chính số tiền 11.000.000 đồng.

Từ ngày 29/9/2022, chị D phải đóng cứ 03 ngày đóng 20.000.000 đồng cả gốc và lãi của khoản tiền 225.000.000 đồng. Chị D xin dừng đóng để trả gốc. Từ ngày 01/10/2022 đến 23/10/2022, chị D trả được 28.500.000 đồng. Do đó, số tiền gốc của khoản vay này chị D còn thiếu là 121.500.000 đồng.

Khoản vay thứ sáu:

Ngày 02/10/2022, Đức A cho chị D vay 25.000.000 đồng trả lãi theo kỳ 5.000.000 đồng/05 ngày (lãi suất 1460%/năm). Đức A trừ 16.000.000 đồng tiền họ góp của khoản 225.000.000 đồng, trừ 4.000.000 đồng phí không giấy tờ, thu luôn 5.000.000 đồng tiền lãi 05 ngày. Từ ngày 02/10/2022 đến 03/12/2022, chị D đã đóng cho Đức A 72.500.000 đồng tiền lãi, trong đó, lãi cho phép là 1.029.155 đồng, lãi bất chính là 71.470.850 đồng. Tổng số tiền Đức A thu lợi bất chính khoản vay này là 75.470.850 đồng. Tiền chị D chưa trả số tiền gốc 25.000.000 đồng.

Khoản vay thứ bảy:

Từ 07/5/2022, Đức A cho chị D vay khoản tiền 35.000.000 đồng, trả lãi theo kỳ 3.000.000 đồng/10 ngày (lãi suất 312,8%/năm) và khoản tiền 40.000.000 đồng, trả lãi theo kỳ 4.000.000 đồng/10 ngày (lãi suất 365%/năm). Đây là hai khoản tiền phát sinh từ các khoản tiền lãi, tiền phạt cộng dồn lại từ các khoản vay khác, chị D không có tiền trả nên Đức A tính thành các khoản vay mới để tính lãi. Do đó, các khoản lãi từ khoản vay này đều là tiền thu lợi bất chính. Từ 07/5/2022 đến 19/6/2022, Đức A thu lợi bất chính 21.100.000 đồng.

Quá trình vay và trả nợ, chị D thường xuyên chậm đóng lãi nên Đức A phạt chị D để thu lợi bất chính số tiền 53.700.000 đồng.

Như vậy, tổng số tiền Đức A thu lợi bất chính là 861.895.476 đồng.

Đinh Văn L khai nhận:

Ngày 25/9/2022, qua giới thiệu của Đức A chị D nhắn tin cho L hỏi vay tiền để trả cho Đức A. L đồng ý và cho chị D vay họ góp số tiền 50.000.000 đồng, trả 2.500.000 đồng/ngày trong 30 ngày (lãi suất 608,3%/năm). L trừ tiền không giấy tờ 5.000.000 đồng và 01 ngày họ 2.500.000 đồng, còn lại số tiền 42.500.000 đồng L chuyển cho Đức A để trả nợ cho chị D. Ngoài ra, L đặt ra thoả thuận nếu chậm 01 ngày không đóng thì phải đóng phạt thêm 01 ngày, trường hợp chậm 02 ngày không đóng thì phải đóng lại từ đầu là 30 ngày.

Từ ngày 26/9/2022 đến ngày 21/11/2022, chị D chuyển cho L 61.000.000 đồng. Do chậm đóng tiền nhiều lần nên L yêu cầu chị D phải đóng lại bát họ từ đầu từ ngày 22/11/2022, trả đủ 75.000.000 đồng nữa trong vòng 30 ngày tiếp theo. Số tiền 61.000.000 đã trả không được trừ vào gốc. Từ ngày 22/11/2022 đến 08/12/2022 chị D đóng lại từ đầu cho L 14.000.000 đồng. Trong đó, số tiền gốc là 9.333.338 đồng, tiền lãi là 4.666.662 đồng, tiền lãi cho phép là 153.420 đồng, tiền lãi bất chính

là 4.513.242 đồng. Như vậy, tổng số tiền Đinh Văn L thu lợi bất chính gồm: số tiền 61.000.000 đồng do đóng lãi lại từ đầu, 2.500.000 đồng thu lãi ngày đầu, 5.000.000 đồng phí không giấy tờ và 4.513.242 đồng lãi bất chính, tổng cộng là 73.013.242 đồng. Số tiền gốc chị D còn nợ là 40.666.662 đồng.

Tại Cáo trạng số 73/CT-VKS-P1 ngày 05 tháng 4 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo Quách Đức A về tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự theo khoản 2 Điều 201 Bộ luật Hình sự; Bị cáo Đinh Văn L về tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự, quy định tại Khoản 1 Điều 201 Bộ luật Hình sự

Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 2, khoản 3 Điều 201, điểm g, h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Quách Đức A từ 12 đến 18 tháng tù về tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự. Phạt bổ sung bị cáo số tiền từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.

Căn cứ khoản 1 Điều 201, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự; xử phạt tiền bị cáo Đinh Văn L từ 150.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng tù về tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Quách Đức A phải trả lại cho chị Vũ Đoàn Thị Thùy D số tiền lãi đã trả vượt quá quy định của pháp luật là 861.895.476 đồng; Buộc bị cáo Đinh Văn L phải trả lại cho chị Vũ Đoàn Thị Thùy D số tiền lãi đã trả vượt quá quy định của pháp luật là 73.013.242 đồng.

Về số tiền liên quan đến phạm tội: Buộc bị cáo Quách Đức A phải nộp ngân sách nhà nước số tiền 360.641.432 đồng; Buộc bị cáo Đinh Văn L phải nộp ngân sách nhà nước số tiền 9.486.758 đồng.; Buộc người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là chị Vũ Đoàn Thị Thùy D phải nộp vào ngân sách nhà nước số tiền là 187.166.662 đồng;

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật

Tại phiên tòa, các bị cáo Quách Đức A và Đinh Văn L khai nhận thực hiện hành vi như nội dung cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành

tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại giai đoạn điều tra, lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, nên đủ cơ sở xác định:

Từ tháng 5/2022 đến ngày 03/2/2022, Quách Đức A đã có hành vi cho chị Vũ Đoàn Thị Thùy D vay tổng số tiền 500.000.000 đồng với lãi suất từ 312,8% đến 1460%/năm, thu tổng số tiền lãi là 869.036.908 đồng, lãi cho phép là 7.141.432 đồng, thu lợi bất chính số tiền 861.895.476 đồng.

Từ ngày 25/9/2022 đến 08/12/2022, Đinh Văn L cho chị Vũ Đoàn Thị Thùy D vay số tiền 50.000.000 đồng, lãi suất 608,3%/năm, thu tổng số tiền lãi là 73.166.662 đồng, lãi cho phép là 153.420 đồng, thu lợi bất chính số tiền 73.013.242 đồng.

Hành vi của bị cáo Quách Đức A đủ yếu tố cấu thành tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự theo quy định tại khoản 2 Điều 201 Bộ luật Hình sự; Hành vi của bị cáo Đinh Văn L đủ yếu tố cấu thành tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự theo quy định tại khoản 1 Điều 201 Bộ luật Hình sự.

Việc truy tố của Viện kiểm sát thành phố Hải Phòng về tội danh cũng như điều luật áp dụng là đúng quy định pháp luật.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm hại đến trật tự quản lý kinh tế của nhà nước trong lĩnh vực tài chính mà hành vi của bị cáo còn làm cho người vay lâm vào hoàn cảnh khó khăn do việc trả lãi quá cao. Việc đưa bị cáo ra xét xử là cần thiết, nhằm tăng cường công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Quách Đức A đã 07 lần thực hiện hành vi phạm tội mà mỗi lần đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm độc lập. Mặt khác, bị cáo Đức A nhân thân còn có 01 tiền án về tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự chưa được xóa án tích. Do vậy, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Phạm tội từ 02 lần trở lên" *và* "tái phạm" quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo Đinh Văn L không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo "thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải", sau khi phạm tội các bị cáo đã ra đầu thú vì vậy các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra,

bị cáo Đinh Văn L phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên còn được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về quyết định hình phạt:

Bị cáo Quách Đức A nhân thân có 01 tiền án về tội "Bắt giữ người trái pháp luật"; ngoài ra bị cáo còn có 01 tiền án chưa được xóa án tích về tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự". Qua đó cho thấy bị cáo đã được cải tạo, giáo dục nhiều lần nhưng vẫn tiếp tục phạm tội. Vì vậy, áp dụng hình phạt tù có thời hạn theo đề xuất của Kiểm sát viên tại phiên tòa mới đủ sức giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung.

Bị cáo Đinh Văn L chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Xét thấy bị cáo có đủ khả năng áp dụng hình phạt tiền nên cần căn cứ Điều 65 Bộ luật hình sự, xử các bị cáo theo mức khởi điểm mà Kiểm sát viên đã đề nghị tại phiên tòa là phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo. Do hình phạt chính là hình phạt tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 3 Điều 201 Bộ luật Hình sự.

[7] Về hình phạt bổ sung:

Bị cáo Quách Đức A không có nghề nghiệp ổn định, mặt khác toàn bộ số tiền bị cáo sử dụng để cho vay đã bị tịch thu sung quỹ nhà nước, do vậy Hội đồng xét xử nhận thấy không cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Do hình phạt chính của bị cáo Đinh Văn L là hình phạt tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo L.

[8] Đối với số tiền Quách Đức A cho chị Vũ Đoàn Thị Thùy D vay là 500.000.000 đồng; chị D mới thanh toán cho bị cáo Đức A số tiền là 353.500.000 đồng; còn 146.500.000 đồng chưa trả cho bị cáo Đức A. Số tiền này là phương tiện để thực hiện tội phạm. Bởi vậy, không buộc chị D phải trả lại số tiền trên cho bị cáo Đức A mà phải nộp lại số tiền 146.500.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước. Bị cáo Quách Đức A phải nộp lại số tiền 353.500.000 đồng để sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với số tiền Đinh Văn L cho chị Vũ Đoàn Thị Thùy D vay là 50.000.000 đồng; chị D mới thanh toán cho bị cáo L số tiền là 9.333.338 đồng; còn 40.666.662 đồng chưa trả cho bị cáo L. Số tiền này là phương tiện để thực hiện tội phạm. Bởi vậy, không buộc chị D phải trả lại số tiền trên cho bị cáo L mà phải nộp lại số tiền 40.666.662 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước. Bị cáo Đinh Văn L phải nộp lại số tiền 9.333.338 đồng để sung vào ngân sách nhà nước.

[9] Đối với khoản tiền lãi 20% theo quy định của Bộ luật dân sự mà bị cáo Quách Đức A và Đinh Văn L nhận từ chị Vũ Đoàn Thị Thùy D. Xét, đây là tiền

phát sinh từ hành vi phạm tội nên cần buộc bị cáo Quách Đức A phải nộp lại 7.141.432 đồng; bị cáo Đinh Văn L phải nộp lại số tiền 153.420 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối với số tiền lãi vượt quá 20% theo quy định của Bộ luật dân sự, do người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là chị Vũ Đoàn Thị Thùy D yêu cầu được nhận lại nên buộc bị cáo Quách Đức A phải trả lại cho chị D số tiền là 861.895.476 đồng; bị cáo Đinh Văn L phải trả lại cho chị D số tiền là 73.013.242 đồng

[10] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án; bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được kháng cáo phần liên quan theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 2 Điều 201; điểm g, h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Bị cáo Quách Đức A 12 tháng tù về tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/12/2022.

- Căn cứ khoản 1 Điều 201; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự, xử:

Phạt tiền bị cáo Đinh Văn L 150.000.000 đồng về tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự.

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Buộc bị cáo Quách Đức A phải trả cho chị Vũ Đoàn Thị Thùy D số tiền lãi đã trả vượt quá quy định của pháp luật là 861.895.476 đồng; Buộc bị cáo Đinh Văn L phải trả cho chị Vũ Đoàn Thị Thùy D số tiền lãi đã trả vượt quá quy định của pháp luật là 73.013.242 đồng.

Buộc bị cáo Quách Đức A phải nộp ngân sách nhà nước số tiền 360.641.432 đồng.

Buộc bị cáo Đinh Văn L phải nộp ngân sách nhà nước số tiền 9.486.758 đồng.

Buộc người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là chị Vũ Đoàn Thị Thùy D phải nộp vào ngân sách nhà nước số tiền là 187.166.662 đồng;

- Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án; mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Công an thành phố Hải Phòng;
- Cục THADS thành phố Hải Phòng;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Bị cáo;
- Phòng KTNV và THA TAND TP. Hải Phòng;
- UBND xã (nơi BC cư trú);
- Lưu: VT, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Mạnh Hà